TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 31/3/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Văn Đức.

Bà Nguyễn Thị Phú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 31/3/2022 , tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 10/2022/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/02/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số nhà 41, đường Lê Hồng Phong 1, tổ dân phố Phú Mỹ 1, phường Dĩnh K, thành phố B, tỉnh B. (Vắng mặt,có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1983.

Quê quán: Xã Tân H, huyện Lạng G, tỉnh B. (Vắng mặt).

HKTT: số nhà 41, đường Lê Hồng Phong 1, TDP Phú Mỹ 1, phường Dĩnh K, thành phố B, tỉnh B.

Hiện nay đang đi lao động tại Nhật Bản, không rõ địa chỉ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án,*

nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Phương Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ngày 22 tháng 8 năm 2005, chị và anh Nguyễn Văn Kh đăng ký kết hôn tại UBND Xã Tân H, huyện Lạng G, tỉnh B. Việc kết hôn được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định trên cơ sở sự tự do tìm hiểu, tự do yêu đương và được ghi vào sổ đăng ký kết hôn của UBND Xã Tân H số 26, Quyển số 1/2005.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc nhiều năm và có 01 con chung là cháu Nguyễn Thục A, sinh ngày 04/8/2009. Tháng 4 năm 2013 anh Kh đi du học lao động tại Nhật Bản và ở lại lao động tại Nhật Bản từ đó đến nay.

Tháng 10 năm 2013, chị có sang sống cùng anh Kh một thời gian và thỉnh thoảng về đón con sang chơi nhưng sau đó, do một vài biến cố trong cuộc sống (bố chị lâm bệnh qua đời cuối năm 2013 và anh Kh cũng không thể làm thủ tục để mẹ con chị định cư tại Nhật) nên chị đã đưa cháu Thục Avề nước sinh sống từ năm 2016.

Kể từ khi về nước, chị và cháu Thục A sống cùng với bố mẹ chồng là ông Nguyễn Văn Kh1 và bà Nguyễn Thị H tại số nhà 41, đường Lê Hồng Phong 1, TDP Phú Mỹ 1, phường Dĩnh K, thành phố B, tỉnh B.

Do phải sống xa nhau lâu ngày nên anh chị thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống đến tháng 11 năm 2016 mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng khiến đôi bên cảm thấy rất áp lực, không còn muốn kéo dài quan hệ hôn nhân nữa. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, tình cảm vợ chồng đã thực sự rạn nứt, không thể hàn gắn. Kể từ năm 2018 chị và anh Kh đã không liên lạc với nhau thường xuyên. Chị không biết anh Kh hiện đang ở, sinh sống tại đâu trên đất nước Nhật Bản, bố mẹ anh Kh cũng không cho chị biết.

Chính vì vậy, kể từ tháng 11 năm 2020 bố mẹ anh Kh đã về sinh sống tại thôn Sông Cùng, Xã Tân H, huyện Lang Giang, tỉnh B còn chị và cháu Thục Athì vẫn ở tại số nhà 41, đường Lê Hồng Phong 1, TDP Phú Mỹ 1, phường Dĩnh K, thành phố B, tỉnh B.

Đến nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Kh.

*** Về con chung**:

Anh chị có một con chung là Nguyễn Thục A, sinh ngày 04/8/2009. Hiện này, cháu Thục Ađang ở với chị. Chị có chỗ ở, nghề nghiệp ổn định (chị làm kinh doanh với mức thu nhập 8 triệu đồng/ tháng) nên chị có đủ điều kiện chăm lo tốt về mọi mặt cho con chung nên chị đề nghị được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Kh phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

*** Về tài sản**: Anh chị có tài sản chung, nhưng chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về các khoản nợ:** Anh chị có nợ chung, nhưng chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Kh hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Văn Kh đến nay không nhận được bất cứ văn bản nào của anh Khiêm

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của anh Kh là ông Nguyễn Văn Kh1, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn Sông Cùng, Xã Tân H, huyện Lạng G, tỉnh Bắc Giang, ông Kh1 có quan điểm như sau:

Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Kh có địa chỉ như trên, hiện nay anh Kh đang đi lao động tại nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Về địa chỉ của anh Kh ở nước ngoài thì ông không biết nên không cung cấp cho Tòa án được. Tòa án yêu cầu gia đình ông thông báo để anh Kh gửi quan điểm về thì gia đình ông từ chối thực hiện. Về việc chị Th xin ly hôn thì anh Kh không trao đổi gì với gia đình ông. Nên ông cũng không có quan điểm gì trao đổi với Tòa án. Về con chung anh Kh và chị Thảo có 01 con chung là cháu Nguyễn Thục A, sinh ngày 04/8/2009. Hiện nay, cháu đang ở với chị Th. Ly hôn chị Thảo đề nghị được nuôi con chung thì ông bà không có ý kiến gì, anh Kh cũng không có ý kiến gì trao đổi với gia đình ông. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Kh không trao đổi gì với gia đình ông nên ông không có ý kiến gì cung cấp cho Tòa án. Mọi vấn đề đề nghị liên hệ trực tiếp với anh Kh.

* *Tại phiên tòa sơ thẩm*, chị Nguyễn Thị Phương Th xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm*:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Nguyễn Thị Phương Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh

Về con chung: Do anh Kh đang ở nước ngoài không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được nên căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84- Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014 giao con chung là Nguyễn Thục A, sinh ngày 04/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị Phương Th không yêu cầu nên không xem xét. Tài sản chung, công nợ chung: Chị Thảo không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc chị Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Phương Th là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Kh. Bị đơn anh Nguyễn Văn Kh là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại số nhà 41, đường Lê Hồng Phong 1, TDP Phú Mỹ 1, phường Dĩnh K, thành phố B, tỉnh B nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 2150/QLXNC-P5 ngày 20/01/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Nguyễn Văn Kh đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 28/01/2020, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của anh Kh. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Phương Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn Kh vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp anh Nguyễn Văn Kh cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Kh theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; Điều 238- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Thảo và anh Kh.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 22 tháng 8 năm 2005, chị Thảo và anh Nguyễn Văn Kh đăng ký kết hôn tại UBND Xã Tân H, huyện Lạng G, tỉnh B. Việc kết hôn trên cơ sở sự tự do tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau hạnh phúc. Tháng 4 năm 2013 anh Kh đi du học lao động tại Nhật Bản và ở lại lao động tại Nhật Bản từ đó đến nay. Do phải sống xa nhau lâu ngày nên anh chị thường xuyên xảy ra bất đồng trong cuộc sống đến tháng 11 năm 2016 mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng khiến đôi bên cảm thấy rất áp lực, không còn muốn kéo dài quan hệ hôn nhân nữa. Anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện, tình cảm vợ chồng đã thực sự rạn nứt, không thể hàn gắn. Kể từ năm 2018 chị và anh Kh đã không liên lạc với nhau. Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay, chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Nguyễn Văn Kh mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Nguyễn Văn Kh đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Nguyễn Văn Kh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị Phương Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

[4]. Về con chung: Anh Kh và chị Thảo là Nguyễn Thục A, sinh ngày 04/8/2009. Hiện nay, cháu đang ở với chị Th.

HĐXX thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án anh Kh không có mặt tại gia đình mà đang ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Do đó, anh Khiêm không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được. Chị Thảo cũng đề nghị được nuôi con chung. Cháu Thục Acó nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là Nguyễn Thục A, sinh ngày 04/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Phương Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Kh về Việt Nam và có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): chị Nguyễn Thị Phương Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Th được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh.

2. Về con chung: giao chon chung là cháu Nguyễn Thục A, sinh ngày 04/8/2009 cho chị Nguyễn Thị Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Phương Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp anh Nguyễn Văn Kh về Việt Nam và có nguyện vọng nuôi con chung có thể làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng vụ án khác theo quy định tại Điều 84- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000281 ngày 11/01/2022 của

Cục thi hành án dân sự tỉnh B. Xác nhận chị Nguyễn Thị Phương Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Văn Kh hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Nguyễn Thị Phương Th cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- UBND Xã Tân H, huyện Lạng G;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Tô Văn Đức Nguyễn Thị Phú	**Trần Thị Hà**